

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100109113 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/03/2005 đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 19/4/2017)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2

Địa chỉ: Số 9 Trần Thánh Tông, Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (04) 39716279/91 Fax: (04) 38211815

Website: <http://www.dopharma.vn>; <http://www.dopharma.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2-3-4, Số 2C Thái Phiên, Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (04) 6288 2006 Fax: (04) 6288 2008

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Lê Tiến Dũng

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 2

Điện thoại: (04) 39716279/91 Fax: (04) 38211815

ĐĂNG KÝ
C
D
T
H
A
I
B
A

Đ
T
H
A
I
B
A

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	3
I TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
1.1. Tổng quan về Công ty	4
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	5
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ	7
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	9
3. Chức năng nhiệm vụ các phòng ban	10
4. Danh sách cổ đông	12
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 30/12/2016	12
4.2. Cổ đông sáng lập	13
4.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/12/2016	13
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	13
5.1 Công ty mẹ	13
5.2 Danh sách công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch	13
5.3 Danh sách những công ty nắm giữ quyền kiểm soát đối với tổ chức đăng ký giao dịch	13
5.4 Danh sách những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch nắm giữ quyền kiểm soát	13
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	18
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	19
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành	19
8.2. Triển vọng phát triển của ngành	19
8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước	21
9. Chính sách đối với người lao động	21
10. Chính sách cổ tức	23
11. Tình hình tài chính	23
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	23
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	27
12. Tài sản	28
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức cho năm tiếp theo	29
13.1. Kế hoạch kinh doanh	29
13.2. Căn cứ thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	30
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	31
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	31
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	32
II QUẢN TRỊ CÔNG TY	33
1. Hội đồng quản trị	33
2. Ban Kiểm soát	37
3. Ban Tổng Giám đốc	40
4. Kế toán trưởng	42
5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	42
III CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	43
1. Tổ chức tư vấn	43
2. Tổ chức kiểm toán	43
IV PHỤ LỤC	43

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Công ty, Tổ chức đăng ký giao dịch	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 2
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
KTT	Kế toán trưởng
Tổ chức tư vấn	Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội
Điều lệ Công ty	Điều lệ của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 2
DOPHARMA	Tên giao dịch viết tắt của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 2
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CMND	Giấy chứng minh nhân dân
CP	Cổ phần
UV	Ủy viên
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
CTCP	Công ty cổ phần
SXKD	Sản xuất kinh doanh
VND	Đơn vị tiền tệ Việt Nam
USD	Đơn vị tiền tệ Mỹ

I TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tổng quan về Công ty

- Tên gọi: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2**
- Tên tiếng Anh: **CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY NO2**
- Tên viết tắt: **DOPHARMA.,JSC**
- Logo:



- Trụ sở chính: **Nội Số 9 Trần Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội**
- Điện thoại: **(84.4) 39716279/91**
- Fax: **(84.4) 38211815**
- Website: **<http://dopharma.com.vn>/<http://dopharma.vn>**
- Vốn điều lệ đăng ký: **200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)**
- Vốn điều lệ thực góp: **200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)**
- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Lê Tiến Dũng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 2**
- Trở thành công ty đại chúng: **Năm 2013**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: **số 0100109113 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 19/4/2017.**
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Kinh doanh: Nguyên liệu làm thuốc, dược liệu hóa chất, tinh dầu, thuốc tân dược, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm, thực phẩm bổ dưỡng.
 - Kinh doanh: máy móc thiết bị y tế; máy móc, thiết bị, bao bì phục vụ sản xuất thuốc tân dược, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm, thực phẩm bổ dưỡng.
 - Tư vấn khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực dược.
 - Dịch vụ môi giới đầu tư, môi giới thương mại và uỷ thác xuất nhập khẩu.
 - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá.

- Mua bán máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế.
- Mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình.
- Cho thuê máy móc thiết bị, đồ dùng cá nhân và gia đình.
- Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà cửa, văn phòng, kho tàng, bến bãi...

(Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: DP2
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 20.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 15.000.000 cổ phiếu

(Số lượng 15 triệu cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng là của CTCP Xuất nhập khẩu hàng Thủ công mỹ nghệ Sài Gòn (Artexport) mua trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2017, thời hạn hạn chế chuyển nhượng là 01 năm kể từ ngày 09/3/2017 đến 09/3/2018 theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán)

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 13/4/2017 Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương 2 tiền thân là xưởng sản xuất quân dược được thành lập năm 1947 tại chiến khu Việt Bắc. Trong các năm hoà bình, tháng 11 năm 1955, các chiến sĩ quân dược kiên cường của vùng núi rừng Việt Bắc của chiến khu ba, bốn năm xưa mới trở về Thủ đô, cùng các đơn vị anh em nhận nhiệm vụ quản lý kho C, thành lập Viện bào chế tiếp tế, với chức năng sản xuất, tiếp nhận quản lý, phân phối thuốc và dụng cụ Y tế cho toàn quân. Các anh em từ các xưởng Quân dược tụ họp về đây lại gánh sức chung lòng cùng nhau xây dựng xưởng sản xuất. Cuối năm 1956 xưởng được bổ xung một số cán bộ có trình độ kỹ thuật, chuyên môn, đồng thời với sự giúp đỡ chí tình của Liên Xô, xưởng

còn được trang bị thêm một số máy móc để đẩy mạnh sản xuất và cũng là bước chuẩn bị cho xí nghiệp công nghiệp dược mới sẽ xây dựng.

- Năm 1959 theo yêu cầu phát triển sản xuất, xưởng được tách khỏi Viện bào chế tiếp tế. Để đáp ứng nhiệm vụ ngày càng to lớn, ngày 8/11/1960 Xí nghiệp dược phẩm “6 - 1” chính thức khánh thành sau 3 năm khởi công xây dựng, vượt qua thử thách khó khăn. Xí nghiệp dược phẩm Trung ương 2 được thành lập và chuyển sang Bộ Y tế quản lý.

- Xí nghiệp có nhiều thành tích sản xuất ra nhiều loại thuốc có chất lượng cao phục vụ cho công tác phòng bệnh, chữa bệnh cho nhân dân và phục vụ hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

- Ngày 29/9/1985 Xí nghiệp dược phẩm Trung ương 2 vinh dự được nhà nước tuyên dương đơn vị anh hùng lao động là đơn vị đầu tiên của ngành dược Việt Nam. Xí nghiệp dược phẩm Trung ương 2 là một doanh nghiệp nhà nước thành viên của Tổng Công ty Dược Việt Nam - Bộ Y tế.

- Đáp ứng yêu cầu đổi mới của Đảng và Nhà nước, Theo Quyết định số 3699/QĐ- BYT ngày 20/10/2004 của Bộ trưởng Bộ Y tế chuyển Xí nghiệp dược phẩm Trung ương 2 - Tổng Công ty Dược Việt Nam thành Công ty cổ phần. Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 2 chính thức hoạt động từ tháng 3 năm 2005 theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0100109113 cấp ngày 03/3/2005 của Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội theo Luật doanh nghiệp với vốn điều lệ là ban đầu là 25 tỷ đồng.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ thời điểm thành lập Công ty vào năm 2005 đến nay, Công ty đã thực hiện 02 lần tăng vốn điều lệ. Chi tiết các lần tăng vốn như sau:

TT	Thời gian hoàn thành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	VĐL sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	31/10/2013	25.000.000.000	50.000.000.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2012 tổ chức ngày 28/4/2013 thông qua kế hoạch chào bán riêng lẻ - Nghị quyết số 03 của HĐQT ngày 31/5/2013 - Nghị quyết số 04 của HĐQT ngày 02/10/2013 - Nghị quyết số 05 của HĐQT ngày 12/10/2013 - Công văn số 3867 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Vụ Quản lý phát hành ngày 12/7/2013 về việc chấp thuận hồ sơ chào bán riêng lẻ của CTCP Dược phẩm Trung ương 2 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 ngày 17/12/2014
2	09/3/2017	150.000.000.000	200.000.000.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐTN thường niên ngày 28/4/2016 thông qua kế hoạch chào bán riêng lẻ - Nghị quyết số 03 của HĐQT ngày 13/5/2016 về việc phân bổ vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ - Nghị quyết số 05 của HĐQT ngày 15/11/2016 về việc triển

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

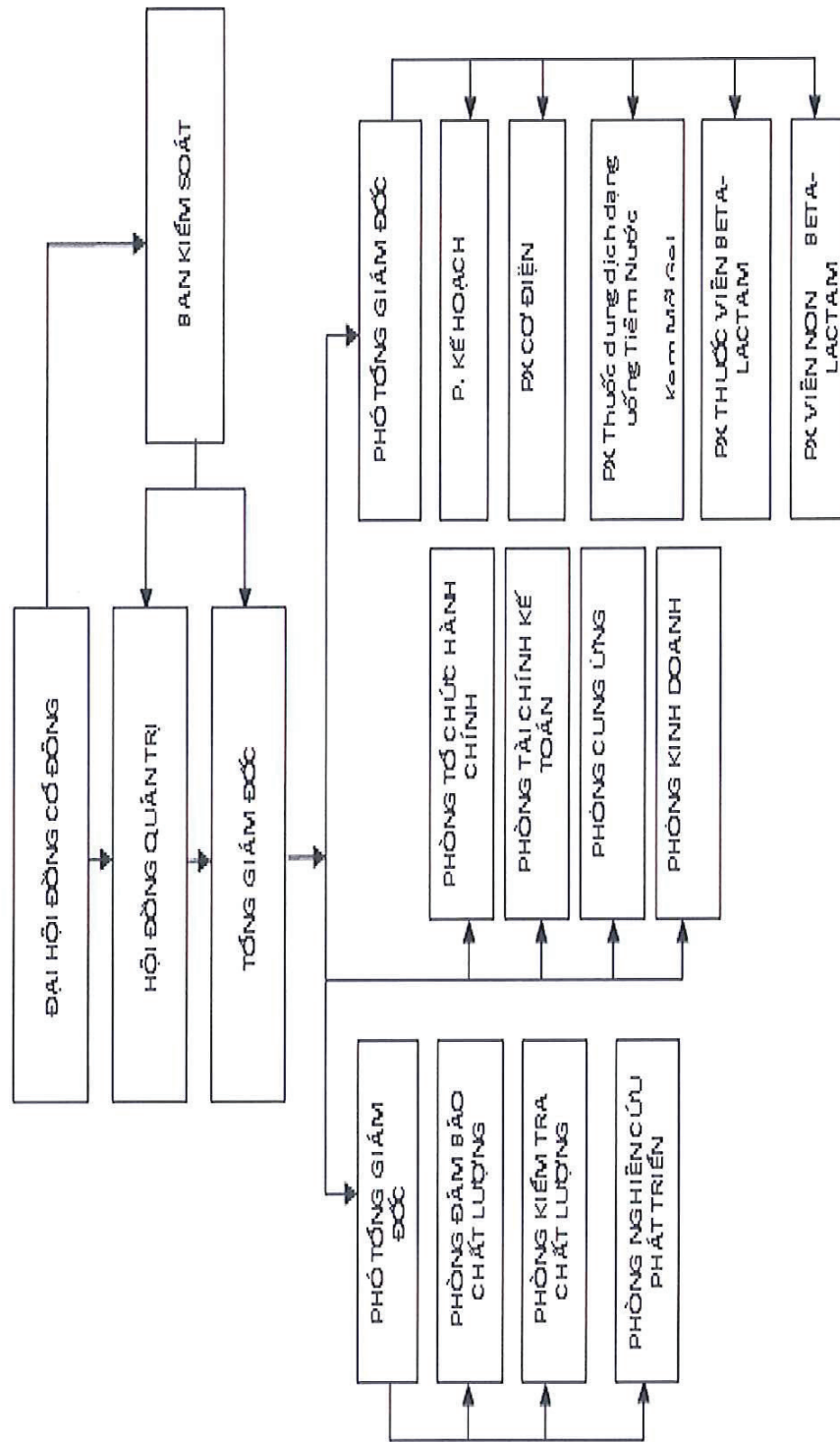
DOPHARMA

(Handwritten signature)

(Handwritten text)

(Nguồn: DOPHARMA)

2. Cơ cấu tổ chức Công ty



3. Chức năng nhiệm vụ các phòng ban

⚡ Đại hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo; Quyết định chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

⚡ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm.

⚡ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, chịu sự quản lý trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Hiện tại Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm.

⚡ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

CÁC PHÒNG BAN:

⚡ Phòng Tổ chức Hành chính

- Quản trị nhân sự: tham mưu cho HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trong lĩnh vực tổ chức nhân sự, bộ máy hoạt động Công ty, tuyển dụng lao động, tổ chức đào tạo CBCNV, bố trí lao động, đề bạt, cách chức cán bộ, khen thưởng kỷ luật CBCNV, xây dựng định mức lao động, quỹ tiền lương, xây dựng nội qui, qui chế của Công ty.
- Quản lý hành chính văn thư, bảo vệ.

✚ **Phòng Tài chính Kế toán**

- Thống kê, hạch toán kế toán trong công ty, cân đối tài chính, thực hiện pháp lệnh kế toán thống kê.
- Quản lý tài chính: nguồn vốn, sử dụng vốn trong kinh doanh có hiệu quả.
- Hạch toán lỗ lãi trong sản xuất kinh doanh, đề xuất phương án xử lý tài chính phù hợp với chính sách quy chế quản lý tài chính của Nhà nước, để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

✚ **Phòng Kế hoạch**

- Tham mưu cho HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty về công tác kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, quản lý kho.

✚ **Phòng Kinh doanh**

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về xây dựng chiến lược kinh doanh và tiếp thị các sản phẩm của Công ty.
- Chịu trách nhiệm phân phối bán các sản phẩm do Công ty sản xuất và kinh doanh các loại thuốc khác.
- Kết hợp với phòng nghiên cứu phát triển để đánh giá tính khả thi của các sản phẩm mới ở giai đoạn bán thử.
- Theo dõi các hợp đồng tiêu thành phẩm và xuất khẩu, quản lý các chi nhánh, quầy thuốc và nhà thuốc của Công ty.

✚ **Phòng Cung ứng**

- Tham mưu cho HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty về công tác Cung ứng nguyên vật liệu, bao bì phụ liệu phục vụ sản xuất và công cụ, vật dụng nhỏ, vật tư cơ khí, cơ điện, kiến thiết cơ bản cho công tác sửa chữa phục vụ sản xuất

✚ **Phòng Nghiên cứu phát triển**

- Nghiên cứu sản phẩm mới (Nghiên cứu thử nghiệm, chế tạo, xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm mới và đăng ký bản quyền), nâng cấp và cải tiến sản phẩm cũ. Nghiên cứu và đổi mới công nghệ, huấn luyện và đào tạo về công nghệ mới. Chủ trì hoạt động khoa học của Công ty.

✚ **Phòng Kiểm tra chất lượng**

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác kiểm tra chất lượng, đảm bảo chất lượng của toàn bộ sản phẩm của Công ty: từ việc nhập vật tư, nguyên phụ liệu, thực hiện quá trình sản xuất sản phẩm, quá trình nhập kho, bảo quản, phân phối đến tiêu thụ.
- Tổ chức thực hiện toàn bộ những hoạt động chuyên môn liên quan đến công tác kiểm soát, kiểm nghiệm toàn bộ chất lượng sản phẩm từ khâu nguyên liệu, phụ liệu đến quá trình sản xuất, phân phối tiêu thụ sản phẩm dựa trên các tiêu chuẩn đã ban hành.

⚡ **Phòng Đảm bảo chất lượng**

- Làm nòng cốt trong mọi hoạt động về chất lượng của Công ty.
- Tham mưu cho ban Tổng Giám đốc Công ty về công tác quản lý, đảm bảo chất lượng trong toàn bộ các hoạt động kể từ khi nhập vật tư, nguyên phụ liệu, thực hiện quá trình sản xuất sản phẩm, quá trình nhập kho, bảo quản, phân phối đến tiêu thụ và tổ chức thực hiện.

⚡ **Phân xưởng viên non Beta-lactam; Phân xưởng thuốc viên Beta-lactam; Phân xưởng thuốc dung dịch dạng uống, tiêm, nước, kem, mỡ gel**

- Các phân xưởng này đảm bảo sản xuất các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng và sản lượng theo kế hoạch của Công ty. Tổ chức sản xuất theo lệnh của Tổng Giám đốc, theo đúng qui trình, kịp tiến độ kế hoạch, đạt tiêu chuẩn, thực hành tiết kiệm và tổ chức sản xuất hợp lý đảm bảo sản phẩm sản xuất ra với chi phí thấp nhất. Luôn phòng ngừa phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố trong quá trình sản xuất nhằm hạn chế các sai hỏng và kém chất lượng của sản phẩm.

⚡ **Phân xưởng Cơ điện**

- Cung cấp đầy đủ kịp thời năng lượng phục vụ sản xuất, sửa chữa bảo dưỡng định kỳ thiết bị máy móc. Sửa chữa kịp thời máy móc thiết bị phục vụ sản xuất của Công ty. Quản lý toàn bộ hồ sơ, tài liệu kỹ thuật và hiện trạng các thiết bị máy móc.

4. Danh sách cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 13/4/2017

Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ/VĐL (%)
Tổng Công ty Dược Việt Nam	0100109385	Số 12 Ngô Tất Tố, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	1.356.650	6,78
CTCP Đầu tư Tài chính Đất Việt	0102269673	Số 221B, đường Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	2.474.800	12,37
CTCP Xuất nhập khẩu hàng Thủ công mỹ nghệ Sài Gòn (Artexport)	0313277698	Số 4-6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	15.000.000	75,00
Tổng			18.831.450	94,16

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 13/4/2017 của Công ty)

4.2. Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 2 chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100109113 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 19/4/2017 Đến nay cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 13/4/2017

TT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/ Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	371	20.000.000	100
1	Tổ chức	05	18.916.650	94,58
2	Cá nhân	366	1.083.350	5,42
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Cộng	371	20.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 13/4/2017 của Công ty)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

5.1 Công ty mẹ

Không có

5.2 Danh sách công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

5.3 Danh sách những công ty nắm giữ quyền kiểm soát đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

5.4 Danh sách những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch nắm giữ quyền kiểm soát

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

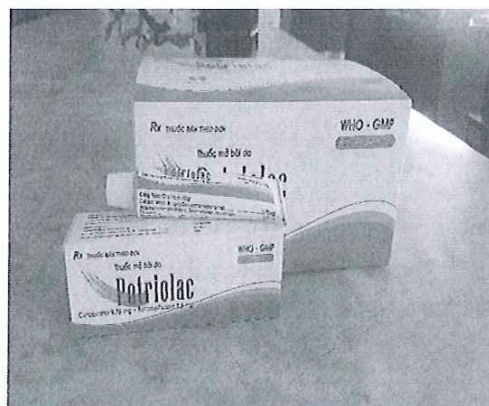
Hoạt động sản xuất chính của Công ty là sản xuất thuốc tân dược. Hiện nay, Công ty sản xuất 78 mặt hàng. Trong đó, nhóm sản phẩm thường có giá trị doanh thu chiếm hơn 50% tổng doanh thu hàng năm là các loại kháng sinh phổ rộng như Penicilin, Cephalexin 500 mg và 250 mg, Tetracyclin, Cloromycetin, Lincomycin, Amoxicilin 500 mg và 250 mg, Ampicilin 500 mg và 250 mg, Penicilin V Kali 1.000.000 IU, Vifamox-F1000, Biacefpo 200 mg và 100 mg, Cefixim 100 mg và 200 mg, Cefadroxil 500 mg... Đứng thứ hai sau nhóm kháng sinh về doanh thu là các thuốc dạng viên nén, thường chiếm 20% tổng doanh thu hàng năm. Thuốc dạng viên nén của Công ty khá đa dạng về chủng loại, được người tiêu dùng biết đến rộng rãi trên thị trường như Viên giải rượu ME-21, Rotunda, Morphin, Paracetamol, Vitamin nhóm B, Vitamin C... Các dạng thuốc khác như thuốc nước, thuốc mỡ, viên bao, thuốc tiêm dung dịch, thuốc uống dạng nước và cao xoa cũng được Công ty sản xuất nhằm đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng đầy đủ nhu cầu người tiêu dùng. Riêng nhóm nguyên liệu, Công ty chưa sản xuất mà nhập từ các nhà sản xuất khác để cung cấp cho những doanh nghiệp sản xuất khác có nhu cầu. Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang ở quy mô trung bình trong hệ thống các doanh nghiệp thuộc ngành Dược. Trong thời gian tới, khi Nhà máy sản xuất được phẩm đạt tiêu chuẩn GMP- WHO của Công ty tại khu công nghiệp Quang Minh-Mê Linh-Hà Nội chính thức đưa vào vận hành toàn bộ 08 dây chuyền sản xuất, Công ty sẽ chủ động hơn trong quá trình sản xuất thuốc, cung ứng ra thị trường nhiều chủng loại thuốc hơn, và dự báo doanh thu của Công ty sẽ tăng trưởng tốt hơn so với các năm vừa qua.

Hình ảnh các loại thuốc tiêu biểu của Công ty:

Rotunda



Potriolac



Lincomycin 500mg

Farinceft 500 mg



Genatreson



Cephalexin 500mg



Cơ cấu Doanh thu

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Doanh thu	Năm 2015	Tỷ trọng (%)	Năm 2016	Tỷ trọng (%)
1	Thuốc viên các loại	55.109	70,63	87.410	81,27
2	Thuốc tiêm	6.232	7,99	7.227	6,72
3	Thuốc nước dạng uống	2.918	3,74	3.283	3,05
4	Kem mỡ	2.895	3,71	2.826	2,63
5	Cao xoa	625	0,80	0	0,00
6	Các sản phẩm khác	10.248	13,13	6.806	6,33
	Tổng cộng:	78.027	100	107.552	100
	Các khoản giảm trừ doanh thu	971		1.159	
	Doanh thu thuần	77.056		106.392	

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 2)

Cơ cấu lợi nhuận gộp

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Lợi nhuận gộp	Năm 2015	Tỷ trọng LN/DTT	Năm 2016	Tỷ trọng LN/DTT
1	Thuốc viên các loại	3.040	3,95	8.099	7,61
2	Thuốc tiêm	-1.733	-2,25	-1.804	-1,70
3	Thuốc nước dạng uống	-9	-0,01	78	0,07
4	Kem mỡ	992	1,29	322	0,30
5	Cao xoa	109	0,14	0	0
6	Các sản phẩm khác	-1.917	-2,49	53	0,05
	Tổng cộng	482	0,63	6748	6,34

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 2)

6.1. Chi phí sản xuất

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	% DTT	Năm 2016	% DTT
1	Giá vốn hàng bán	76.574	99,37	99.643	93,66
2	Chi phí bán hàng	3.083	4,00	3.140	2,95
3	Chi phí QLDN	7.752	10,06	9.864	9,27
4	Chi phí tài chính	13.511	17,53	12.026	11,30
	<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>13.344</i>	<i>17,32</i>	<i>11.937</i>	<i>11,22</i>

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	% DTT	Năm 2016	% DTT
5	Chi phí khác	2.515	3,26	570	0,54
	Tổng cộng:	103.435	134,23	137.180	128,94

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

Giá vốn hàng bán và dịch vụ

(Đơn vị: triệu đồng)

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	Năm 2015	Năm 2016
Giá vốn của hàng hóa đã bán	5.970	6.724
Giá vốn của thành phẩm đã bán	70.604	92.920
Cộng:	76.574	99.643

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

6.2. Nguyên vật liệu

Sự ổn định của các nguồn nguyên vật liệu:

- Với nguồn nguyên liệu nhập khẩu: những nguyên liệu chính phục vụ sản xuất Công ty đã nhập khẩu trực tiếp không thông qua các Công ty thương mại trong nước và trực tiếp từ nước ngoài, vì vậy đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định cả về chất lượng, giá cả, tiến độ.
- Với nguồn nguyên liệu nội địa: Công ty ký hợp đồng dài hạn với các Công ty đối tác có tiềm năng mạnh đảm bảo nguồn hàng chất lượng ổn định giá cả cạnh tranh.

Danh sách các nhà cung cấp nguyên vật liệu chính của Công ty:

STT	Nguyên liệu	Nhà cung cấp	Quốc gia
1	Tetracycline	Shijiazhuang No 4 Pharmaceutical Co., Ltd	Trung Quốc
2	Chloramphenicol	Kukjie Pharma Ind.Co.,Ltd	Hàn Quốc
3	Ampicillin Trihydrate	Kukjie Pharma Ind.Co.,Ltd	Hàn Quốc
4	Clotrimazole	SHREECHEM PHARMACEUTICALS PVT., LTD	Ấn Độ
5	Cefalexin Monohydrate	Shijiazhuang No 4 Pharmaceutical Co., Ltd	Trung Quốc
6	Salbutamol Sulphate	Austin Pharma Specialties Co.,	HongKong
7	Theophylline Anhydrous	Saniver Limited	Hongkong
8	Lincomycin	Opsonin Pharma limited	Bangladesh
9	Dexamethasone Acetate	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., ltd	Đài Loan
10	Hydrochlorothiazide	China Chemical & Pharmaceutical Co., ltd	Trung Quốc
11	PhenoxymethylPenicillin Potassium	Saniver Limited	HongKong
12	Sulfaguanidine	Saniver Limited	HongKong
13	Lercanidipine Hydrochloride	China Chemical & Pharmaceutical Co., ltd	Trung Quốc
14	Amoxicillin	Austin Pharma Specialties Co.,	HongKong
15	PVC và nhôm	Công ty TNHH Thương mại – Sản xuất Oai	Việt Nam

STT	Nguyên liệu	Nhà cung cấp	Quốc gia
		Hùng	
16	Các loại hòm carton	Công ty TNHH Bạch Long	Việt Nam
17	Lọ, tuýp, nhựa	Công ty TNHH Giang Hà Anh	Việt Nam
18	PVC, nhôm, bao bì cấp 2	CTCP bao bì & in Nông nghiệp	Việt Nam
19	PVC, nhôm, bao bì	Công ty TNHH bao bì Tấn Thành	Việt Nam
20	Nang	CTCP Dược phẩm Cửu Long	Việt Nam
21	Các loại tá dược	Công ty TNHH Hóa dược	Việt Nam
22	Các loại nguyên liệu	CTCP dược phẩm TWI	Việt Nam

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 2)

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu và lợi nhuận:

Chi phí nguyên liệu sản xuất chiếm tỷ trọng hơn 69,9% trong cơ cấu giá thành các loại sản phẩm của Công ty trong năm 2015. Chính vì vậy, sự biến động giá cả nguyên liệu sản xuất thuộc ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong năm 2015 giá cả nguyên vật liệu biến động theo chiều hướng tăng, vào khoảng 18,79% so với cuối năm 2014.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

(Đơn vị: triệu đồng)				
TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/giảm năm 2016 so với 2015 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	438.224	451.017	2,92
2	Vốn chủ sở hữu	58.613	51.059	-12,89
3	Doanh thu thuần	77.056	106.392	38,07
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-21.410	-16.012	-25,21
5	Lợi nhuận khác	21.440	8.457	-60,56
6	Lợi nhuận trước thuế	29	-7.554	/
7	Lợi nhuận sau thuế	23	-7.554	/
8	Giá trị sổ sách	11.723	10.212	-12,89

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của Công ty)

Tại báo cáo kiểm toán năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam. Kiểm toán có một số ý kiến sau:

Cơ sở ý kiến kiểm toán loại trừ:

Công ty đã ghi tăng thu nhập khác từ khoản tiền nhận hỗ trợ theo Biên bản thỏa thuận về việc chuyển nhượng cổ phần CTCP Đầu tư phát triển Bình An của Công ty cho CTCP Đầu tư tài chính Đất Việt trong các năm từ năm 2010 đến năm 2015 để xác định kết quả kinh doanh trong các năm từ năm

2010 đến năm 2015 với giá trị là 90.710.000.000 đồng và năm 2016 với giá trị là 8.890.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2016, Công ty chưa hoàn thành thủ tục về chuyển nhượng cổ phần. Bất cứ sự điều chỉnh nào có liên quan đến sự kiện nêu trên đều ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

Dự án “Đầu tư xây dựng nhà máy Dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP – WHO” trên TK241 – Chi phí xây dựng cơ bản dở dang với giá trị là 155.024.029.015 đồng đã hoàn thành và đi vào hoạt động từ năm 2014 nhưng chưa được Công ty tạm ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định để trích khấu hao (Do Công ty chưa thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành theo hợp đồng EPC với nhà thầu Trung Quốc). Đồng thời, Công ty chưa thực hiện việc trích khấu hao đối với tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn trong các năm tài chính 2015 và 2016 với giá trị ước tính là 583.783.784 đồng. Theo đó, các chi phí khấu hao tương ứng với thời gian sử dụng tài sản chưa được Công ty ghi nhận sẽ ảnh hưởng đến các số liệu có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

Công ty chưa hạch toán khoản lãi hợp tác kinh doanh phải trả cho Tổng Công ty Dược Việt Nam với số tiền 3.554.600.000 đồng và chi phí thuê cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Quang Minh với số tiền 115.538.211 đồng vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

So với các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm lớn trên thị trường, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 2 là một doanh nghiệp mặc dù có thâm niên trong kinh doanh nhưng quy mô sản xuất còn hạn chế và số lượng sản phẩm còn chưa nhiều nên khả năng cạnh tranh của Công ty còn nhiều hạn chế. Tuy nhiên, với mục tiêu và phương hướng đã đặt ra của ban lãnh đạo, Công ty đang dần khắc phục những yếu kém của mình để dần đưa vị trí của Công ty ngày càng cao hơn so với các đơn vị trong ngành.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành Dược Việt Nam là một ngành được xem là khá non trẻ so với các nước phát triển trên thế giới xét về tuổi đời và kinh nghiệm. Cùng với sự đổi mới của nền kinh tế, ngành Dược đã có những thành quả đáng kể cả về số lượng và chất lượng. Hiện nay, hệ thống các doanh nghiệp sản xuất thuốc trong nước tương đối phong phú, có khoảng 180 doanh nghiệp sản xuất thuốc (trong đó có khoảng 100 doanh nghiệp sản xuất tân dược, 80 doanh nghiệp sản xuất thuốc đông dược, chưa tính 300 cơ sở sản xuất thuốc đông dược dưới dạng các tổ hợp, hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh cá thể tham gia sản xuất thuốc y học cổ truyền).

Các tổ chức quốc tế có những phân loại và xếp hạng khác nhau cho công nghiệp Dược như sau: Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên Hợp Quốc (UNIDO) chia công nghiệp dược theo 5 mức phát triển, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Hội nghị Thương mại và Phát triển Liên Hợp Quốc (UNCTAD) xác định mức độ phát triển công nghiệp Dược của các quốc gia theo 4 cấp độ:

Cấp độ I: Nước đó hoàn toàn phải nhập khẩu thuốc.

Cấp độ 2: Sản xuất được một số thuốc tên gốc (generic); đa số thuốc phải nhập khẩu.

Cấp độ 3: Có công nghiệp Dược nội địa; có sản xuất thuốc generic; xuất khẩu được một số dược phẩm.

Cấp độ 4: Sản xuất được nguyên liệu và phát minh thuốc mới.

Theo đánh giá, hiện nay công nghiệp Dược Việt Nam mới ở gần cấp độ 3 theo thang phân loại của WHO. Còn nếu theo thang phân loại 5 mức phát triển của UNIDO thì công nghiệp Dược của ta mới chỉ ở mức 3, nghĩa là “công nghiệp Dược nội địa sản xuất đa số thành phẩm từ nguyên liệu nhập”.

Như vậy, Việt Nam đã có công nghiệp Dược nội địa, nhưng đa số phải nhập khẩu nguyên vật liệu, do đó nhìn nhận một cách khách quan có thể nói rằng công nghiệp Dược Việt Nam vẫn ở mức phát triển trung bình-thấp.

Cùng với sự phát triển công nghệ hiện đại trên thế giới, các nước phát triển ngày càng chú trọng việc sản xuất thuốc dưới dạng bào chế công nghệ cao như sản xuất thuốc đông khô, thuốc giải phóng chậm, thuốc có nguồn gốc sinh học. Hơn nữa mô hình bệnh tật trên thế giới ngày càng đa dạng và phức tạp như các bệnh ung thư, tim mạch, tiểu đường... đòi hỏi công nghệ bào chế dược phẩm của Việt Nam phải có trình độ cao để sản xuất thuốc đặc trị. Đây là một trong những áp lực cạnh tranh mạnh mẽ nhất mà ngành công nghiệp Dược non trẻ Việt Nam đang phải đối mặt.

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn thách thức về trình độ công nghệ, nguồn vốn, nguồn nhân lực... công nghiệp Dược Việt Nam vẫn có nhiều điều kiện thuận lợi để đạt được tốc độ tăng trưởng cao trong những năm tiếp theo. Cụ thể, thị trường nội địa chưa được khai thác hết do người tiêu dùng thành thị có mức sống ngày một nâng cao, tình trạng sức khỏe ngày càng được quan tâm, chi tiêu dành cho dược phẩm ngày càng tăng. Hơn nữa, phần lớn người dân Việt Nam tập trung ở nông thôn, thường mức sống thấp, thì nhu cầu các loại thuốc giá rẻ là rất lớn. Đây chính là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp Dược Việt Nam mở rộng thị trường.

Theo Luật Dược năm 2005 và Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế Việt Nam giai đoạn 2010 và tầm nhìn đến năm 2020:

“Phát triển ngành Dược thành một ngành kinh tế-kỹ thuật mũi nhọn, ưu tiên phát triển công nghiệp Dược”

“Phát triển mạnh công nghiệp Dược, nâng cao năng lực sản xuất thuốc trong nước, ưu tiên các dạng bào chế công nghệ cao. Quy hoạch và phát triển các vùng dược liệu, các cơ sở sản xuất nguyên liệu hoá dược. Củng cố và phát triển mạng lưới lưu thông, phân phối và cung ứng thuốc để chủ động cung ứng thường xuyên, đủ thuốc có chất lượng, giá cả hợp lý và ổn định thị trường thuốc phòng và chữa bệnh cho nhân dân. Đẩy mạnh nghiên cứu và sản xuất vắc-xin, sinh phẩm y tế...”

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển công nghiệp Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 của Bộ Y tế, theo đó, Nhà nước quy hoạch, phân bổ các nhà máy sản xuất thuốc trong nước theo hướng khuyến khích sản xuất thuốc phổ thông để giảm giá thành sản phẩm và ưu tiên cung ứng cho hệ thống cơ sở khám chữa bệnh công lập. Nhà nước chủ trương tăng nguồn cung ứng thuốc để cân bằng thị trường được phẩm bằng việc tăng số lượng doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh thuốc, củng cố nguồn nguyên liệu dược tại Việt Nam và tăng chất lượng, số lượng thuốc sản xuất trong nước. Trong khi đó, sau 5 năm kể từ gia nhập WTO, năm 2011-2012, thuế nhập khẩu bình quân đối với dược phẩm giảm từ 5% xuống 2,5%, sẽ làm gia tăng thêm 10-20% đầu thuốc nước ngoài đăng ký tại Việt Nam. Do đó, sự cạnh tranh và phát triển của phân khúc sản xuất kinh doanh thuốc phổ thông sẽ ngày càng tăng. Vì vậy, nhiều doanh nghiệp đang chuyển hướng kinh doanh, tập trung hơn vào thuốc đặc trị (có tỉ lệ lãi cao hơn). Những biến động về nguyên phụ liệu, tỷ giá và lãi suất có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận của các doanh nghiệp Dược trong thời gian tới. Tuy nhiên, dù chịu sự kiểm soát giá của Nhà nước, nhưng giá dược phẩm sẽ được điều chỉnh tăng theo đà tăng của CPI. Giá bán tăng cộng với sản lượng tăng theo sẽ đảm bảo lợi nhuận của các doanh nghiệp ngành Dược tăng trưởng ổn định.

8.3. *Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước*

Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 2 là một doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong lĩnh vực sản xuất dược phẩm. Định hướng phát triển của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 2 là nỗ lực phấn đấu trở thành một trong những công ty dược phẩm lớn của miền Bắc trong 5-10 năm tới. Và để đạt được mục tiêu trên, Công ty đang dần triển khai kế hoạch mở rộng sản xuất các sản phẩm mới đạt chuẩn quốc tế, Công ty cũng chú trọng việc đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới cũng như phát triển hệ thống phân phối của mình dưới nhiều hình thức... Để có thể thực hiện được chiến lược đề ra, Công ty đã không ngừng nỗ lực tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ: vốn cổ phần của cổ đông, vốn vay ngân hàng phát triển, vốn vay ngân hàng thương mại... Những nguồn vốn này đã góp phần không nhỏ giúp Công ty ổn định và mở rộng sản xuất, từng bước khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường.

9. Chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động tính đến thời điểm 31/12/2016 187 người

Cơ cấu lao động theo chỉ tiêu:

Phân loại	Số lượng	TỶ LỆ (%)
Trình độ lao động	187	100
- Thạc sĩ	01	0,5%
- Đại Học	58	31,02%
- Cao đẳng	112	59,89%
- Sơ cấp, Phổ thông trung học	17	9,09%

Phân loại	Số lượng	TỶ LỆ (%)
Giới tính	187	100%
Lao động nữ	113	60,4%
Lao động nam	74	39,6%

(Nguồn: DOPHARMA)

Thu nhập bình quân:

(Đơn vị: đồng)

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2016
Thu nhập bình quân /người/tháng	4.735.000	6.200.000

(Nguồn: DOPHARMA)

• **Chế độ làm việc:**

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 đến 6 ngày mỗi tuần, nghỉ trưa 30 phút, nghỉ ăn ca 30 phút. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án thì cán bộ công nhân viên của Công ty có trách nhiệm và tự nguyện làm thêm giờ. Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên sẽ được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần Bảo hiểm xã hội trả thay lương. Thời gian nghỉ thai sản người lao động được nghỉ theo quy định về chế độ bảo hiểm đối với người lao động. Ngoài chế độ nghỉ thai sản, lao động nữ trong thời gian nuôi con nhỏ dưới 12 tháng được nghỉ 1 giờ mỗi ngày, trên 12 tháng dưới 36 tháng được nghỉ 0.5 giờ mỗi ngày.

Điều kiện làm việc: Nhân viên được làm việc trong điều kiện văn minh, văn phòng, thoáng mát, sạch sẽ có đầy đủ các điều kiện về ánh sáng, điều hòa được trang bị những phương tiện làm việc hiện đại. 100% nhân viên văn phòng làm việc bằng máy tính có kết nối mạng LAN, Internet... Công ty cũng áp dụng chế độ định kỳ khám kiểm tra sức khỏe tổng hợp cho toàn thể CBCNV trong Công ty mỗi năm ít nhất là 1 lần.

• **Chính sách lương:**

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. CBCNV trong Công ty ngoài việc

được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả. Công ty thực hiện trả lương cho người lao động một tháng 2 kỳ.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Chính sách xét tăng lương: Theo quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty.

- **Chế độ phúc lợi:**

Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên: Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm cán bộ công nhân viên công ty đều được hưởng chế độ nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức, chế độ tham quan... ngoài ra công ty cũng có những chính sách động viên, khuyến khích kết quả học tập của con cán bộ công nhân viên như tặng quà cho các cháu nhân dịp 1-6, Trung thu, tặng quà cho các cháu là con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập.

- **Chính sách đào tạo**

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chính trị luôn được công ty đặc biệt quan tâm. Cán bộ công nhân viên của công ty thường xuyên được tham dự các khóa đào tạo trong nước và nước ngoài.

Trong những năm tới công ty tiếp tục có nhiều kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên công ty.

10. Chính sách cổ tức

Chính sách chi trả cổ tức được thực hiện theo điều lệ của công ty, Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Do Công ty đang trong thời kỳ ổn định sản xuất, đầu tư máy móc thiết bị nên chưa thể trả cổ tức. Tình hình trả cổ tức qua các năm như sau:

NĂM	2014	2015	2016
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	0	0	0

(Nguồn: DOPHARMA)

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được ghi chép bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

✚ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình của Công ty được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng, được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc trích khấu hao này thực hiện theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 – Tài sản cố định hữu hình và chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 – Tài sản cố định vô hình tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 Bộ Tài chính và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC.

Cụ thể:

Nhóm tài sản cố định hữu hình	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-25
Máy móc, thiết bị	03-10
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06-09
Thiết bị dụng cụ quản lý	03-10
Tài sản cố định khác	03-10
Nhóm tài sản cố định vô hình	
Phần mềm máy tính	04

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016)

✚ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn, đến thời điểm 31/12/2015 Công ty không có nợ quá hạn.

✚ Các khoản phải nộp theo luật định

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT): Công ty áp dụng thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế, thuế suất áp dụng như sau:

- Thuế suất nguyên vật liệu của hàng được liệu và thuốc thành phẩm: 5%
- Thuế suất các dịch vụ khác: 10%

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN): Công ty áp dụng mức thuế suất theo thuế TNDN là 22% trên thu nhập chịu thuế.

Các loại thuế khác: Ngoài ra, các loại thuế, phí khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

✚ Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Công ty thực hiện trích lập các quỹ như: quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi...

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	3.267	3.267
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ hữu	250	250
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	514	509
	Tổng cộng	4.031	4.026

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016)

4. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Vay ngắn hạn	13.198,5	19.725
	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch 1 (*)	1.141,3	1.141
	Vay cá nhân	12.057,2	18.584
2	Vay dài hạn	109.716	108.216
	Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh sở giao dịch 1	109.716	108.216
	Tổng cộng	122.914,5	127.941

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

Ghi chú:

(*) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Sở Giao dịch 1 để đầu tư mua sắm thiết bị và lắp đặt phục vụ dự án "Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất dược đạt tiêu chuẩn GMP-WHO". Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và quyền sử dụng đất cùng tài sản gắn liền trên đất của Công ty tại KCN Quang Minh, xã Quang Minh, huyện Mê Linh, TP HN, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 10 năm.

Các khoản phải thu

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	Phải thu ngắn hạn	58.670	70.714
1	Phải thu khách hàng	10.628	11.917
2	Trả trước cho người bán	1.903	1.727
3	Phải thu khác	50.505	61.435
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-4.366	-4.366
II	Phải thu dài hạn	-	-
	Tổng cộng	58.670	70.714

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

Các khoản phải trả

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	106.870	117.231
1	Vay và nợ ngắn hạn	13.199	19.725
2	Phải trả cho người bán	27.987	40.831
3	Người mua trả tiền trước	5.703	4.868
4	Các khoản thuế phải nộp Nhà nước	22.811	33.397
5	Phải trả người lao động	1.914	2.008
6	Chi phí phải trả	-	-
7	Các khoản phải trả, nợ ngắn hạn khác	34.742	15.893
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	514	509
II	Nợ dài hạn	272.566	282.551
1	Phải trả dài hạn khác	162.850	174.336
2	Vay và nợ dài hạn	109.716	108.216
	Tổng cộng	379.436	399.782

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016)

Tình hình đầu tư tài chính

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
2	Đầu tư dài hạn khác	94.040	94.040
	Tổng cộng	94.040	94.040

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016)

➤ **Hàng tồn kho**

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Nguyên liệu, vật liệu	9.307	10.821
2	Công cụ dụng cụ	90	143
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.928	7.729
4	Thành phẩm	9.112	9.666
	Tổng cộng	23.436	28.358

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
1. Các chỉ tiêu về khả năng ngắn hạn			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,82	0,89
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,60	0,65
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	86,58	88,64
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	647,35	782,98
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	3,26	3,85
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	18,00	23,93
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,03	-7,10
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,04	-13,78
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,01	-1,70
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-27,79	-15,05
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cp	4,55	-1510,84

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và 2016)

12. Tài sản

Tại thời điểm 31/12/2016:

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	117.544	81.754	69,55
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	56.535	50.234	88,85
2	Máy móc thiết bị	56.486	29.996	53,10
3	Phương tiện vận tải	2.849	695	24,39
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	970	365	37,63
	Tài sản cố định khác	704	463	65,77
II	Tài sản cố định vô hình (phần mềm máy tính)	811	64	7,89
	Cộng	118.355	81.818	69,13

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016)

Diện tích đất đai Công ty đang quản lý:

STT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hình thức thuê đất	Thời hạn thuê	Hiện trạng sử dụng
1	Lô 27A Khu công nghiệp Quang Minh – Mê linh – Hà Nội.	22.258	v	45 năm kể từ 2007	Nhà máy sản xuất dược phẩm
2	Số 9 Trần Thánh Tông – Hai Bà Trưng – Hà Nội	11.156,5	v	10 năm kể từ 2006	Trụ sở chính của Công ty

(Nguồn: DOPHARMA)

Ghi chú:

Hiện tại, địa điểm số 9, Trần Thánh Tông, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội đang được đăng ký là trụ sở chính của Công ty. Tuy nhiên, Công ty đã bàn giao cho Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bình An để thực hiện dự án theo Biên bản số 521/BBBG ngày 01/10/2012 (Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu hồi đất để bàn giao cho bên liên doanh). Hiện tại, Công ty đã bàn giao việc đóng tiền thuê đất cho phần diện tích này sang cho Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bình An chịu trách nhiệm đóng tiền thuê đất.

Xây dựng cơ bản dở dang

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	155.101	155.101

Dự án “Đầu tư XD nhà máy Dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO”	155.024	155.024
Công trình tại Vĩnh Tuy	77	77
Tổng cộng	155.101	155.101

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016)

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức cho năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch kinh doanh

(Đơn vị: triệu đồng)

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2017	%, tăng giảm KH 2017 so với 2016	Kế hoạch Năm 2018 (*)	%, tăng giảm KH 2018 so với 2017
Tổng Doanh thu	Triệu đồng	150.000	15,38	250.000	66,77
Vốn điều lệ	Triệu đồng	200.000	300	200.000	0
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	200.000	292,16	NA	-
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	0	-	6.000	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng Doanh thu	%	-	-	2,40%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-	-	-	-
Cổ tức	%	0%	-	3%	-

(Nguồn: Kế hoạch do HĐQT ban hành)

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

Để thực hiện được các kế hoạch nêu trên, Ban Tổng Giám đốc phải tập trung cao độ, kiên quyết hơn, bám sát hơn trong việc quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm. Việc ổn định chất lượng, hợp lý hóa giá thành sản phẩm phải đặt lên hàng đầu. Tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động thông qua việc quản lý kỷ luật lao động, khoa học công nghệ, đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật...

Công tác kế hoạch triển khai đúng bài bản, giám sát kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, đánh giá thực hiện kế hoạch đã đề ra đều đặn.

Quản lý sản xuất chặt chẽ, giảm thiểu sai hỏng. Nâng cao năng xuất lao động.

Phát triển mạnh các sản phẩm mới, cải tiến nâng cao giá trị các sản phẩm truyền thống, giảm chi phí sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nhằm tăng lợi nhuận cho Công ty

Tích cực tìm kiếm đối tác trong sản xuất kinh doanh như hợp tác sản xuất, nghiên cứu, phân phối, đầu tư, đào tạo, quảng bá thương hiệu.

Về cơ bản, kế hoạch kinh doanh của năm 2016 ước tính hoàn thành được các chỉ tiêu đã nêu trên. Do Công ty đang trong giai đoạn phục hồi sau khó khăn và đầu tư cơ sở vật chất nhà xưởng nên chỉ tiêu lợi nhuận đã chuyển từ giá trị âm sang hoàn vốn 0 đồng. Với sự lạc quan của Ban lãnh đạo cũng như tình hình sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu lợi nhuận năm 2017 dự tính sẽ thay đổi theo chiều hướng tích cực, Công ty sẽ có những đồng lợi nhuận mới sau những năm kinh doanh thua lỗ.

13.2. Căn cứ thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, DOPHARMA tập trung thực hiện các công tác sau đây:

➤ Công tác sản xuất kinh doanh

Tăng cường kiểm tra thiết bị chuẩn bị tốt năng lực sản xuất, lập kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng máy thiết bị kịp thời, tăng năng suất máy móc thiết bị, đáp ứng tốt nhất sản lượng và chất lượng cho công tác tiêu thụ.

Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật cải tiến máy móc thiết bị phù hợp với điều kiện hiện tại của công ty, nâng cao chất lượng sản phẩm trước khi xuất xưởng.

Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, nhiên liệu điều hành, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu. Tiết kiệm chi phí điện năng, tận dụng tối đa thời gian huy động thiết bị...

➤ Công tác Quản trị

Công tác kế hoạch triển khai đúng bài bản, giám sát kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, đánh giá thực hiện kế hoạch đã đề ra đúng tiến độ.

Quản lý quá trình sản xuất chặt chẽ, hạn chế sai hỏng bằng việc nâng cao tay nghề cũng như ý thức và tác phong lao động của nhân viên. Áp dụng triệt để quy trình quản lý chất lượng tại các phân xưởng sản xuất.

Xây dựng, nâng cấp hệ thống phân phối phù hợp điều kiện thực tế thị trường. Thực hiện các hoạt động Marketing; chăm sóc khách hàng, tiếp cận người tiêu dùng, quảng bá thương hiệu sản phẩm, xây dựng và triển khai nhanh giá, chính sách, kênh phân phối đối với sản phẩm mới.

Đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư bằng các hình thức như phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ vào các thời điểm thích hợp cũng như vay vốn từ các tổ chức tín dụng.

Theo dõi sát tình hình biến động kinh tế, giá cả nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất và tỷ giá ngoại tệ nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Quản lý chặt chẽ chi phí, nâng cao ý thức tiết kiệm, từng bước thực hiện giảm chi phí bán hàng bằng cách nâng cao thương hiệu và cải tiến chính sách bán hàng.

Xây dựng cơ sở vật chất tại các khu vực bán hàng nhằm triển khai áp dụng các tiêu chuẩn GSP, GDP, GPP trong hệ thống phân phối.

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu làm giảm nhẹ bộ máy quản lý và lao động phục vụ, phụ trợ.

Xây dựng và ban hành các quy chế quản lý phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh tại công ty.

⚡ **Công tác kế hoạch**

Đội ngũ làm công tác kế hoạch luôn theo sát tình hình sản xuất để từ đó lên kế hoạch sát với thực tế, tránh tình trạng giao kế hoạch nhưng các đơn vị sản xuất kinh doanh không hoàn thành kế hoạch được giao.

⚡ **Công tác tài chính**

Rà soát quản lý chặt chẽ chi phí trong sản xuất kinh doanh đảm bảo phát huy tối đa vòng quay của vốn, không để nợ đọng kéo dài làm tăng chi phí lãi vay của công ty.

⚡ **Công tác Nhân sự**

Đề cao công tác tuyển dụng lao động tại các phòng ban phân xưởng. Lao động được tuyển dụng phải qua đào tạo từ bằng nghề trở lên và đúng ngành nghề cần tuyển dụng. Tổ chức đào tạo lại cho đội ngũ công nhân kỹ thuật đảm bảo đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh tại đơn vị

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và cổ tức đã đặt ra trong các năm tiếp theo, đồng thời đảm bảo việc làm cũng như mức thu nhập ổn định cho người lao động trong Công ty.

Thực hiện chuyên nghiệp hóa công tác quản lý, tổ chức tiêu thụ sản phẩm theo hướng phát triển bền vững cũng như công tác đảm bảo nguyên vật liệu đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất.

Triển khai sản xuất các sản phẩm mới nhanh nhất có thể khi có sổ đăng ký, hồ sơ đăng ký thuốc được thực hiện nhanh chóng và chuyên nghiệp, nâng cao năng lực công tác nghiên cứu - kỹ thuật, công tác cơ điện - công nghệ, công tác kế hoạch, công tác quản lý sản xuất nhằm nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nâng cao năng lực, trình độ của người lao động trong công ty để đáp ứng với mức độ ngày càng hiện đại của dây chuyền công nghệ cũng như yêu cầu về chất lượng của sản phẩm.

Tiếp tục triển khai dự án liên doanh khai thác lợi thế sử dụng đất tại số 9 Lê Thánh Tông, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội với Công ty cổ phần đầu tư tài chính Đất Việt.

Tiếp tục triển khai dự án liên doanh khai thác lợi thế sử dụng đất tại 43 Vĩnh Tuy, Quận Hà Bà Trung, Hà Nội với mục đích xây dựng kho hàng phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Lê Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	TVHĐQT điều hành
2	Nguyễn Việt Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	TVHĐQT không điều hành
3	Nguyễn Thị Kim Oanh	UVHĐQT	TVHĐQT không điều hành
4	Nguyễn Tiến Đức	UVHĐQT	TVHĐQT không điều hành
5	Cao Minh Phương	UVHĐQT	TVHĐQT không điều hành

a. Chủ tịch: Lê Tiến Dũng

Họ và tên	Lê Tiến Dũng
Giới tính	Nam
Năm sinh	29/7/1966
Quê quán	Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	001066003064
Ngày cấp/Nơi cấp	29/5/2015 Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và du lịch quốc gia về dân cư
Địa chỉ thường trú	Số 84 Lò Đức, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0913233038
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Được sĩ đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1991 đến 11/2008	Công ty cổ phần Dược phẩm trung ương I- Phabaco	Phó Tổng Giám đốc
Từ 12/2008 đến nay	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc điều hành
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó:	(*)888.995 cổ phần – tỷ lệ 4,44%
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	32.345 cổ phần – tỷ lệ 0,16%
- Số cổ phần được Tổng Công ty Dược Việt nam ủy quyền:	856.650 cổ phần – tỷ lệ 4,28%
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với công ty	Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác

Hưởng thù lao Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc điều hành

b. Ủy viên: Nguyễn Việt Hùng

Họ và tên	Nguyễn Việt Hùng
Giới tính	Nam
Năm sinh	19/03/1969
Quê quán	Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	012166696
Ngày cấp/Nơi cấp	16/10/2008 Công an Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 12 Nghách 189/14 Nguyễn Ngọc Vũ, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0972196688
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Được sĩ Đại học, Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1992– 2007	Xí nghiệp dược phẩm Trung ương 2	Chuyên viên phòng nghiên cứu
Từ 2007 – nay	Trung tâm dịch vụ thương mại Dược Mỹ phẩm - Tổng Công ty dược Việt Nam	Giám đốc
Từ 12/2008 – 4/2015	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ 5/2015 đến nay	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Ủy viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT
Chức vụ tại các tổ chức khác	Giám đốc Trung tâm dịch vụ thương mại Dược Mỹ phẩm
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó:	(*)500.000 cổ phần – tỷ lệ 2,50%%
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
- Số cổ phần được Tổng Công ty Dược Việt Nam ủy quyền	500.000 cổ phần – tỷ lệ 2,50%%
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Hưởng thù lao UVHĐQT

c. Ủy viên: Nguyễn Thị Kim Oanh

Họ và tên	Nguyễn Thị Kim Oanh
Giới tính	Nữ
Năm sinh	13/7/1950

Quê quán	Tuyên Quang
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	011677943
Ngày cấp/Nơi cấp	06/12/2005 Công an Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 7 Ngõ 686 Đường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng Hà Nội
Điện thoại liên lạc	(04)39714300
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Được sĩ Đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 8/1974 - 7/1980	Trạm kiểm nghiệm Ty Y tế Hà Tuyên	Chuyên viên
Từ 7/1980 - 8/2004	Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 2	Quản đốc phân xưởng thuốc viên
Từ 9/2004 đến nay	Nghỉ hưu	
Từ 12/2008 - nay	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Ủy viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó:	(*)10.000 cổ phần – tỷ lệ 0,05%
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	10.000 cổ phần – tỷ lệ 0,05%
- Số cổ phần được Ủy quyền	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Hưởng thù lao UVHĐQT

d. Ủy viên: Nguyễn Tiến Đức

Họ và tên	Nguyễn Tiến Đức
Giới tính	Nam
Năm sinh	05/05/1963
Quê quán	Hà Nam
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	012863731
Ngày cấp/Nơi cấp	31/05/2012 Công an Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 9 ngách 64/25 Phan Đình Giót, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0913500360
Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1998 – 2002	Nhà máy mía đường Nam Hà	Cán bộ quản lý
Từ 2003 – 2005	Công ty mía đường I	Cán bộ kỹ thuật văn phòng
Từ 2005 – nay	Công ty phát triển Việt Hiền	Tổng Giám đốc
Từ 2015 – nay	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Ủy viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại Công ty

Ủy viên HĐQT

Chức vụ tại các tổ chức khác

Tổng Giám đốc Công ty phát triển Việt Hiền

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó:

(*)0 cổ phần

- Số cổ phần sở hữu cá nhân

0 cổ phần

- Số cổ phần được Ủy quyền

0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan dịch

0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty

Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác

Hưởng thù lao Ủy viên HĐQT

e. Ủy viên: Cao Minh Phương

Họ và tên

Cao Minh Phương

Giới tính

Nam

Năm sinh

12/09/1976

Quê quán

Đông Anh, Hà Nội

Quốc tịch

Việt Nam

CMND

011839195

Ngày cấp/Nơi cấp

24/04/2008 Công an Hà Nội

Địa chỉ thường trú

Số 32 tổ 7 Thị trấn Đông Anh, Hà Nội

Điện thoại liên lạc

0985 446 395

Trình độ văn hóa

12/12

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1999 – 2006	Xí nghiệp vật liệu xây dựng Đông Anh	Cán bộ quản lý
Từ 2006 – 2007	Mặt trận tổ quốc Việt Nam	Chuyên viên
Từ 2008 – 2011	Xí nghiệp kết cấu thép xây dựng	Kế toán trưởng
Từ 2011 - nay	CTCP Đầu tư Tài chính Đất Việt	Kế toán trưởng
Từ 2015 - nay	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Ủy viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại Công ty Ủy viên HĐQT
 Chức vụ tại các tổ chức khác Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Tài chính Đất Việt
 Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: (*)0 cổ phần
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân:
 - Số cổ phần được Ủy quyền
 Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan 0 cổ phần
 Các khoản nợ đối với công ty Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác Hưởng thù lao Ủy viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Trần Văn Vinh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Thị Hằng	Ủy viên Ban Kiểm soát
3	Vũ Thị Nhung	Ủy viên Ban Kiểm soát

a. Trưởng ban: Trần Văn Vinh

Họ và tên Trần Văn Vinh
 Giới tính Nam
 Năm sinh 10/11/1978
 Quê quán Ninh Bình
 Quốc tịch Việt Nam
 CMND 037078000043
 Ngày cấp/Nơi cấp 01/01/2014 Công an Hà Nội
 Địa chỉ thường trú Số 19A, ngõ 90, Chính Kinh, Nhân Chính, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc 0903205335
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế
 Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2000-2002	Công ty Công nghiệp cao su Miền Nam	Đại lý tiêu thụ sản phẩm lốp ô tô
Từ 2002-2004	Tổng Công ty Thương mại Vĩnh Lộc	Nhân viên

Từ 2004-2006	Tổng Công ty thương mại Vĩnh Lộc	Giám đốc khu vực miền Nam
Từ 2006-2007	Công ty liên doanh HIVICO – Tập đoàn SK Hàn Quốc	Giám đốc Tài chính
Từ 2008 đến nay	Công ty cổ phần đầu tư Tài chính Đất Việt	Phụ trách dự án
Từ 2015 đến nay	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại Công ty Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ tại các tổ chức khác Phụ trách dự án - Công ty cổ phần đầu tư Tài chính Đất Việt

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: (*)38.600 cổ phần – tỷ lệ 0,19%

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 38.600 cổ phần – tỷ lệ 0,19%

- Số cổ phần được Ủy quyền 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác Hưởng thù lao BKS

b. Ủy viên: Nguyễn Thị Hằng

Họ và tên Nguyễn Thị Hằng

Giới tính Nữ

Năm sinh 18/11/1975

Quê quán Hà Tĩnh

Quốc tịch Việt Nam

CMND 011789051

Ngày cấp/Nơi cấp 15/03/2014 Công an Hà Nội

Địa chỉ thường trú Số 9 ngách 132/24, ngõ 132, tổ 17A phường Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại liên lạc 097 689 9986

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Thạc sĩ kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 03/1998 – 07/2008	Công ty cổ phần Dược Traphaco	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán
Từ 08/2008 – 10/2009	Công ty cổ phần Dược Traphaco	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán
Từ 11/2009 – 03/2011	Tổng Công ty Dược Việt Nam	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán
Từ 04/2011 – 10/2013	Tổng Công ty Dược Việt Nam	Quyền trưởng phòng Tài chính Kế toán

Từ 11/2013 – 01/2015	Tổng Công ty Dược Việt Nam	Trưởng phòng Tài chính Kế toán
Từ 02/2015 đến nay	Tổng Công ty Dược Việt Nam	Kế toán trưởng
Từ 05/2015 - nay	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Ủy viên BKS

Chức vụ hiện nay tại Công ty Ủy viên BKS
 Chức vụ tại các tổ chức khác Kế toán trưởng Tổng Công ty Dược Việt Nam
 Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: (*)0 cổ phần
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân:
 - Số cổ phần được Ủy quyền
 Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan 0 cổ phần
 Các khoản nợ đối với công ty Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác Thù lao BKS

c. Ủy viên: Vũ Thị Nhung

Họ và tên Vũ Thị Nhung
 Giới tính Nữ
 Năm sinh 20/4/1949
 Quê quán Hà Nội
 Quốc tịch Việt Nam
 CMND 010097131
 Ngày cấp/Nơi cấp 25/8/2003 Công an Hà Nội
 Địa chỉ thường trú Số 4 Lê Thánh Tông, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc 04. 39716279
 Trình độ văn hóa 10/10
 Trình độ chuyên môn Dược sĩ đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1972 - 2004	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Trưởng phòng Kế hoạch
Từ 2004 - nay	Nghỉ hưu	
Từ tháng 12/2008 đến nay	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Ủy viên BKS

Chức vụ hiện nay tại Công ty Ủy viên BKS
 Chức vụ tại các tổ chức khác Không
 Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: (*)10.030 cổ phần – tỷ lệ 0,05%
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 10.030 cổ phần – tỷ lệ 0,05%
 - Số cổ phần được Ủy quyền 0 cổ phần
 Số cổ phần nắm giữ của những người 0 cổ phần

có liên quan

Các khoản nợ đối với công ty

Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác

Hưởng lương theo chế độ và thù lao TVBKS

3. Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Lê Tiến Dũng	Tổng Giám đốc
Ngô Thị Tuyết Sương	Phó Tổng Giám đốc
Phan Trí Dũng	Phó Giám đốc

a. **Tổng Giám đốc:** Xem chi tiết tại Hội đồng quản trị

b. **Phó Tổng Giám đốc:** **Ngô Thị Tuyết Sương**

Họ và tên: Ngô Thị Tuyết Sương
 Giới tính: Nữ
 Năm sinh: 13/11/1976
 Quê quán: Nghệ An
 Quốc tịch: Việt Nam
 CMND: 012860886
 Ngày cấp/Nơi cấp: 20/4/2006 Công an Hà Nội
 Địa chỉ thường trú: Phòng 206 A1 Khu Tập thể đường sắt ngõ 2b Khâm Thiên Hà Nội
 Điện thoại liên lạc: 0906045048
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Dược sĩ đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 5/2000 - 8/2008	Xí nghiệp dược phẩm trung ương 1 (Nay là Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1 Pharbaco)	Phó quản đốc phân xưởng viên
Từ 8/2008 - 7/2010	Xí nghiệp dược phẩm trung ương 1 (Nay là Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1 Pharbaco)	Trưởng phòng Kho vận
Từ 8/2010 - 6/2011	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Trợ lý Giám đốc kiêm trưởng phòng nghiên cứu phát triển
Từ 7/2011 - 7/2013	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Phó Giám đốc
Từ 2013 đến nay	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại Công ty

Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác

Không

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó:

(*)0 cổ phần

- Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- Số cổ phần được Ủy quyền

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác Hưởng lương theo chế độ

c. Phó Tổng Giám đốc: Phan Trí Dũng

Họ và tên Phan Trí Dũng
Giới tính Nam
Năm sinh 07/06/1975
Quê quán Nghệ An
Quốc tịch Việt Nam
CMND 013125226
Ngày cấp/Nơi cấp 11/10/2008 Công an Hà Nội
Địa chỉ thường trú Số 2A, ngách 224 Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc 0912272348
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn Được sĩ đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1998 -02/2008	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1	Chuyên viên
Từ 03/2008 -04/2010	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1	Chuyên viên – Phó Quản đốc
Từ 06/2011 - 10/2011	Công ty cổ phần SEACOM Việt Nam	Dược sỹ
Từ 11/2011 - 12/2012	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Trợ lý Giám đốc
Từ tháng 01/2013 – 03/2013	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Trợ lý Giám đốc kiêm Trưởng phòng Nghiên cứu phát triển
Từ 03/2013 - 7/2013	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Phó Giám đốc
Từ 7/2013 đến nay	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại Công ty Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác Không

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: (*)0 cổ phần

- Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- Số cổ phần được Ủy quyền

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác

Hưởng lương theo chế độ

4. Kế toán trưởng

Họ và tên	Nguyễn Thị Diệu Thuý
Giới tính	Nữ
Năm sinh	29/8/1977
Quê quán	Đức Bùi - Đức Thọ - Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	011880107
Ngày cấp/Nơi cấp	15/6/2010 Công an Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 70 tổ 5 Phường Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0906260405
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 3/2000 -04/2012	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1	Kế toán
Từ 8/2012 - 11/2014	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Phó phòng Tài chính Kế toán
Từ 12/2014 - 6/2015	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Trưởng phòng Tài chính Kế toán
Từ 7/2015 đến nay	CTCP Dược phẩm Trung ương 2	Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kế Toán trưởng
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó:	(*)0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	
- Số cổ phần được Ủy quyền	
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Hưởng lương theo chế độ

Ghi chú

(*) Tỷ lệ cổ phần được tính dựa trên tổng số lượng cổ phiếu là 20.000.000 cổ phiếu.

5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty đã ban hành các quy chế nhằm củng cố và tăng cường quản trị tại Công ty như Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản trị công ty. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức và ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật

đồng thời thực hiện chỉnh sửa Điều lệ, các văn bản liên quan phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.

Đối với hoạt động công bố thông tin sau khi trở thành công ty đại chúng và tham gia giao dịch UPCOM, Hội đồng quản trị sẽ ban hành quy trình công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố thông tin kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và giao dịch trên HNX.

III CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 2-3-4, Số 2C Thái Phiên, Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (04) 6288 2006

Fax: (04) 6288 2008

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà Sông Đà, Số 165 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (04) 6267 0491

Fax: (04) 6267 0494

Websites: <http://www.vae.com.vn>

IV PHỤ LỤC

1. Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Các báo cáo tài chính:
 - Báo cáo tài chính năm 2016;
 - Báo cáo kiểm toán vốn giai đoạn từ 09/12/2016 đến 06/3/2017.

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐS. Lê Tiến Dũng

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Văn Vinh

Nguyễn Thị Diệu Thúy
CN. Nguyễn Thị Diệu Thúy

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Long